

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Văn Cường**

Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Anh **Vũ Xuân Q**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh LĐ.

(Tại phiên tòa chị Tr có mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Tr** trình bày: Chị **Nguyễn Thị Tr** và anh **Vũ Xuân Q** xây dựng gia đình với nhau

năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà vào ngày 29/12/2017. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về tính cách, lối sống nên không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng, mệt mỏi. Hai bên đã cố gắng nhẫn nhịn nhau để sống nhưng càng ngày mâu thuẫn càng nặng nề hơn. Đến nay chị Tr xác định không thể chung sống với anh Q được nữa nên chị Tr giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr xác định có nợ mẹ chị Tr là bà Nguyễn Thị Đông số tiền 40.000.000đồng, nợ em gái chị Tr là chị Nguyễn Thị Ánh số tiền 11.000.000đồng, nợ nhà Hoa Hạ số tiền 14.800.000đồng do năm 2020 vợ chồng mua né về nuôi tằm. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn thì chị Tr, anh Q sẽ tự thỏa thuận giải quyết vấn đề nợ chung đối với các chủ nợ nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn anh Vũ Xuân Q trình bày:* Anh Vũ Xuân Q kết hôn với chị Nguyễn Thị Tr vào năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà vào ngày 29/12/2017. Anh chị chung sống cùng nhau đến năm 2021 thì do vợ chồng không hợp nhau nên đã sống ly thân. Đến nay chị Tr làm đơn xin ly hôn vì không thể chung sống với nhau được nữa nên anh Q đồng ý ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung có nợ đại lý Hoa Hạ số tiền 14.800.000đồng. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Khi ly hôn anh Q đồng ý trả một nửa số nợ trên cho nhà Hoa Hạ và anh sẽ tự thỏa thuận giải quyết vấn đề nợ chung nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Ngoài ra, chị Tr không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trang. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Vũ Xuân Q vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Q là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Vũ Xuân Q xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà vào ngày 29/12/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên đã cố gắng nhẫn nhịn nhau để sống nhưng càng ngày mâu thuẫn càng nặng nề hơn. Tại phiên tòa, chị Tr xác định không thể chung sống với anh Q được nữa nên chị Tr giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh Q vắng mặt nhưng anh Q cũng trình bày anh đồng ý giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị Tr và anh Q phát sinh mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm và đã tự sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Trong thời gian này chị Tr về nhà mẹ đẻ sống và hai bên cũng không còn sự quan tâm đến nhau, đến nay anh chị đều thống nhất giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trang, xử cho chị Tr và anh Q được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung và tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Vũ Xuân Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết

[4] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Tr xác định vợ chồng có nợ mẹ chị Tr là bà Nguyễn Thị Đông số tiền 40.000.000đồng, nợ em gái chị Tr là chị Nguyễn Thị Ánh số tiền 11.000.000đồng, nợ nhà Hoa Hạ số tiền 14.800.000đồng. Khi ly hôn anh chị sẽ tự thỏa thuận giải quyết vấn đề nợ chung đối với các chủ nợ nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ chung trong vụ án này. Còn anh Q chỉ thừa nhận có nợ đại lý Hoa Hạ số tiền 14.800.000đồng, anh Q đồng ý trả một nửa số nợ trên và anh Q sẽ tự giải quyết với đại lý Hoa Hạ.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Đông, chị Nguyễn Thị Ánh và đại lý Hoa Hạ biết để các chủ nợ có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết quyền lợi của mình trong vụ án này. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Đông và chị Nguyễn Thị Ánh đã có đơn trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết mà các bên sẽ tự giải quyết với nhau. Còn đại lý Hoa Hạ không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề nợ chung trong vụ án này.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr, xử cho chị Nguyễn Thị Tr và anh Vũ Xuân Q được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Tr đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003176 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2022) chị Nguyễn Thị Tr có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Vũ Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang